**MỘT SỐ CÂU HỎI GỢI Ý ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG**

**CHƯƠNG 1**

**Câu 1: Trình bày những chuyển biến mới của tình hình thế giới và Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX tác động đến sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Tình hình thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX:*

- Chủ nghĩa tư bản phương Tây chuyển nhanh từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang giai đoạn độc quyền.

- Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 thắng lợi.

- Tháng 3-1919, Quốc tế Cộng sản (QT 3) được thành lập.

*\* Tình hình trong nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*

- Chính sách thống trị của thực dân Pháp.

- Sự chuyển biến của xã hội Việt Nam dưới tác động của chính sách khai thác thuộc địa của Pháp.

**Câu 2:** **Trình bày khái quát chính sách cai trị của thực dân Pháp và tác động của chính sách đó đến xã hội Việt Nam?**

***Gợi ý trả lời:***

**\*** *Chính sách cai trị của thực dân Pháp*

- Về chính trị…

- Về kinh tế…

- Về văn hóa…

*\* Tác động của chính sách đối với xã hội Việt Nam*

- Các giai cấp trong xã hội bị biến đổi

- Xã hội Việt Nam có hai mâu thuẫn cơ bản…

**Câu 3: Trình bày các phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời? Từ kết quả của các phong trào đấu tranh yêu nước, hãy rút ra kết luận về con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta?**

***Gợi ý trả lời:***

*\*Các phong trào đấu tranh yêu nước*

* Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng phong kiến
* Phong trào đấu tranh theo khuynh hướng dân chủ tư sản

*\*Kết luận*

- Các phong trào diễn ra sôi nổi, quyết liệt và rộng khắp. Tuy nhiên, đều lần lượt bị thực dân Pháp đàn áp và nhanh chóng thất bại.

- Chứng tỏ hệ tư tưởng phong kiến và dân chủ tư sản không phù hợp với con đường đấu tranh giải phóng dân tộc.

- Đưa lịch sử dân tộc Việt Nam lâm vào cảnh bế tắc, khủng hoảng về đường lối…

**Câu 4:** **Nguyên nhân thất bại và ý nghĩa lịch sử của các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX?**

***Gợi ý trả lời:***

* *Nguyên nhân thất bại:*

+ Thiếu đường lối chính trị đúng đắn để giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu của xã hội.

+ Chưa có một tổ chức vững mạnh để tập hợp, giác ngộ và lãnh đạo toàn dân tộc.

+ Chưa xác định được phương pháp đấu tranh thích hợp để đánh đổ kẻ thù…

* *Ý nghĩa lịch sử:*

+ Góp phần cổ vũ mạnh mẽ tinh thần yêu nước của nhân dân, bồi đắp thêm cho chủ nghĩa yêu nước Việt Nam,

+ Góp phần thúc đẩy những nhà yêu nước, nhất là lớp thanh niên trí thức tiên tiến chọn lựa một con đường mới, một giải pháp cứu nước, giải phóng dân tộc theo xu thế của thời đại…

**Câu 5: Trình bày vai trò của Nguyễn Ái Quốc đối với sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?**

***Gợi ý trả lời:***

*-* Khái quát giai đoạn Nguyễn Ái Quốc tìm con đường cứu nước giải phóng dân tộc (1911-1920):

+ Nguyễn Ái Quốc đến với Cách mạng tháng Mười Nga.

+ Nguyễn Ái Quốc tham gia Đảng Xã hội Pháp.

+ Nguyễn Ái Quốc gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vécxây.

+ Nguyễn Ái Quốc đến với chủ nghĩa Mác-Lênin

+ Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tấn thành gia nhập Quốc tế Cộng sản, sau đó tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

- Giai đoạn Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1921-1930):

**+** Về tư tưởng:..

+ Về chính trị:..

+ Về tổ chức:..

**Câu 6: Trình bày sự phát triển phong trào đấu tranh giai cấp của công nhân Việt Nam (1919-1930) và giải thích tại sao giai cấp công nhân trở thành giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam?**

***Gợi ý trả lời:***

\* *Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân Việt Nam 1919-1930*

- Giai đoạn 1919 – 1925: tự giác, đặc trưng và có ý thức giai cấp

- Giai đoạn 1926 – 1930: phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng và quy mô.

*\*Giai cấp công nhân Việt Nam trở thành giai cấp lãnh đạo cách mạng vì:*

* Mang đặc điểm chung của công nhân thế giới: lực lượng sản xuất tiên tiến nhất của xã hội; có ý thức tổ chức và tính kỉ luật cao; tinh thần cách mạng triệt để...
* Giai cấp công nhân Việt Nam còn mang những đặc điểm riêng: Bị ba tầng áp bức bóc lột, có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân…

**Câu 7: Phân tích đường lối cách mạng thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam (tháng 2 năm 1930)? Ý nghĩa của Cương lĩnh đối với tiến trình cách mạng Việt Nam?**

***Gợi ý trả lời:***

*\*Nội dung đường lối cách mạng thể hiện trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên*

* Xác định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam
* Xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam
* Xác định lực lượng cách mạng
* Xác định phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc
* Xác định tinh thần đoàn kết quốc tế
* Xác định vai trò lãnh đạo của Đảng

*\* Ý nghĩa:*

- Giá trị lý luận của cương lĩnh

- Giá trị thực tiễn của cương lĩnh

**Câu 8: Hãy chứng minh: Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời là một tất yếu lịch sử?**

***Gợi ý trả lời:***

* Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 giành được thắng lợi.
* Quốc tế Cộng sản III (tháng 3-1919) ra đời.
* Các phong trào đấu tranh yêu nước theo khuynh hướng phong kiến và tư sản ở Việt Nam đều thất bại.
* Tháng 7 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc quyết định đi theo con đường cách mạng vô sản.
* Tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành đảng viên của Đảng Cộng sản Pháp, của Quốc tế Cộng sản và bắt đầu xúc tiến việc tuyên truyền chủ nghĩa Mác – Lênin về Việt Nam.
* Tháng 6 năm 1925, thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên.
* Từ năm 1928, phong trào “vô sản hóa”.
* Đến năm 1929, 3 tổ chức cộng sản ở Việt Nam lần lược ra đời chứng tỏ điều kiện thành lập đảng đã chín muồi.
* Từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức đảng thành một đảng duy nhất – Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 9: Phân tích nội dung cơ bản của Luận cương chính trị (tháng 10 năm 1930) và rút ra nhận xét?**

***Gợi ý trả lời:***

**\****Nội dung của Luận cương chính trị:*

- Về mâu thuẫn giai cấp ở Đông Dương

- Tính chất của cách mạng Đông Dương

- Nhiệm vụ của cách mạng tư sản dân quyền

- Về lực lượng cách mạng

- Về phương pháp cách mạng

- Về quan hệ quốc tế

- Về vai trò lãnh đạo của Đảng

*\*Nhận xét*

- Ưu điểm: xác định đúng các vấn đề chiến lược; thấy rõ sức mạnh liên minh của giai cấp công – nông.

- Hạn chế: về xác định nhiệm vụ cách mạng trong cách mạng tư sản dân quyền; về tập hợp lực lượng cách mạng.

- Nguyên nhân: do ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản; không nhận thấy rõ mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam; chưa đánh giá đúng vai trò, vị trí của các giai tầng trong xã hội.

**Câu 10:** **Nêu những điểm giống và khác nhau về nhiệm vụ cách mạng tư sản dân quyền được xác định trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên và Luận cương chính trị tháng 10 năm 1930 của Đảng?**

***Gợi ý trả lời:***

* Giống nhau:

+ Xác định đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam: thực hiện cách mạng tư sản dân quyền tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa

+ Nhiệm vụ cách mạng: chống đế quốc và chống phong kiến

* Khác nhau:

+ Về nội dung của cuộc cách mạng tư sản dân quyền.

+ Về mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ độc lập dân tộc và cách mạng ruộng đất.

**Câu 11:** **Vì sao Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược trong giai đoạn 1939-1945? Nội dung chủ trương chiến lược mới của Đảng được thông qua tại Hội nghị BCHTW 8 (tháng 5 năm 1941)?**

***Gợi ý trả lời:***

**\****Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược vì:*

- Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.

- Ngày 28-9-1939, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định cấm tuyên truyền cộng sản, đặt Đảng Cộng sản Đông Dương ra ngoài vòng pháp luật.

- Ở Đông Dương, thực dân Pháp thi hành chính sách thời chiến.

- Tháng 9-1940, quân phiệt Nhật vào Đông Dương, nhân dân Đông Dương phải chịu cảnh “một cổ hai tròng”.

\* *Chủ trương chiến lược mới của Đảng trong Hội nghị BCHTW 8*

*-* Nhấn mạnh mâu thuẫn chủ yếu phải được giải quyết cấp bách là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với đế quốc phát xít Pháp - Nhật

*-* Chủ trương “dân tộc giải phóng”, tạm gác khẩu hiệu “đánh đổ địa chủ, chia ruộng đất cho dân cày”.

*-* Giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước ở Đông Dương, thi hành chính sách “dân tộc tự quyết”.

- Tập hợp rộng rãi mọi lực lượng dân tộc trong mặt trận Việt Minh.

- Sau khi cách mạng thành công sẽ thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

- Xác định chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang là nhiệm vụ trung tâm.

**Câu 12:** **Làm rõ nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945)?** **Đảng Cộng sản Đông Dương đã có chủ trương như thế nào? Ý nghĩa của chủ trương?**

**Gợi ý trả lời:**

**\****Nguyên nhân Nhật đảo chính Pháp*

**-** Đầu năm 1945, phe phát xít Đức lâm vào sự diệt vong.

- Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Đông Dương…

\* Chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương

Đề ra chỉ thị *“Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”* (12-3-1945)với nội dung:

- Vạch rõ nguyên nhân và hậu quả của cuộc đảo chính.

- Xác định kẻ thù: phát xít Nhật và bọn tay sai của chúng.

- Khẩu hiệu đấu tranh: đánh đuổi phát xít Nhật.

- Phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa tháng Tám.

\* Ý nghĩa

- Thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời, nhạy bén của Đảng ta.

- Có giá trị và ý nghĩa như một chương trình hành động.

- Tạo cơ sở cho sự sáng tạo của các địa phương trên cơ sở đường lối chung của Đảng…

**CHƯƠNG 2**

**Câu 13: Tại sao nói: Sau cách mạng tháng Tám nước ta lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”? Để giải quyết tình thế trên, Trung ương Đảng và Chính phủ đã có những chủ trương như thế nào?**

***Gợi ý trả lời:***

**\*** *Tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” vì:*

- Từ bên ngoài, Việt Nam bị các lực lượng đế quốc bao vây, cấm vận.

- Ở trong nước, các thế lực phản động và tay sai của thực dân Pháp nổi dậy chống phá.

Hệ thống chính quyền cách mạng còn rất non trẻ, yếu kém về nhiều mặt; hậu quả của chế độ cũ để lại hết sức nặng nề; kinh tế nghèo nàn, lạc hậu…

*\* Chủ trương xây dựng chế độ mới và bảo vệ chính quyền cách mạng*

- Ngày 3-9-1945, trong phiên đầu tiên của Chính phủ lâm thời, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định 3 nhiệm vụ lớn trước mắt là: diệt giặc đói, diệt giặc dốt và diệt giặc ngoại xâm.

- Ngày 11-11-1945, Đảng buộc phải rút vào hoạt động bó mật, dưới hình thức tuyên bố “Tự ý giải tán”.

- Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc.*

*\* Ý nghĩa của Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc”*

Chỉ thị “Kháng chiến, kiến quốc” đã giải quyết kịp thời những vấn đề quan trọng về chỉ đạo chiến lược và sách lược cách mạng khôn khéo trong tình thế vô cùng nguy hiểm của nước nhà.

**Câu 14:Trình bày chủ trương, sách lược hòa hoãn của Đảng trong những năm 1945 – 1946 và ý nghĩa lịch sử?**

***Gợi ý trả lời:***

***\**** *Hoàn cảnh lịch sử:*

- Đêm 22 rạng ngày 23-9-1945, quân đội Pháp nổ súng gây hấn đánh chiếm Sài Gòn – Chợ Lớn (Nam Bộ). Cuộc kháng chiến chống xâm lược của nhân dân Nam Bộ bắt đầu.

- Quân đội Tưởng và tay sai thực hiện âm mưu thâm độc “diệt Cộng, cầm Hồ, phá Việt Minh”.

*\* Chủ trương ngoại giao của Đảng:*

Chỉ thị Kháng chiến kiến quốc ngày 25/11/1945, xác định: “Về ngoại giao, kiên trì chủ trương ngoại giao với các nước theo nguyên tắc “bình đẳng và tương trợ”. Phải đặc biệt chú ý những điều này: một là thuật ngoại giao là làm cho nước mình ít kẻ thù và nhiều bạn đồng minh hơn hết”. Đối với Tàu Tưởng nêu chủ trương “Hoa-Việt thân thiện”, đối với Pháp “độc lập về chính trị, nhân nhượng về kinh tế”.

\* *Sách lược hòa hoãn của Đảng:*

*Thứ nhất, Đảng chủ trương thực hiện sách lược hòa hoãn với quân Tưởng:*

- Lý do hòa với Tưởng:

+ Về phía ta

+ Về phía quân Tưởng

- Các biện pháp thực hiện:

+ Tiến hành cuộc tiếp xúc ngoại giao với khẩu hiệu “Hoa –Việt thân thiện”.

+ Nhân nhượng với Tưởng một số quyền lợi về kinh tế.

+ Nhân nhượng với Tưởng một số quyền lợi về chính trị.

- Kết quả: Giữ vững và củng cố chính quyền mới, phá vỡ âm mưu lật đổ của Tưởng, dồn sức kháng chiến chống Pháp ở miền Nam.

*Thứ hai, hòa hoãn với Pháp để đuổi Tưởng về nước:*

- Lý do của việc hòa với Pháp: Ngày 28-2-1946, Hiệp ước Hoa-Pháp được ký kết.

- Chủ trương của Đảng: tạm thời là “dàn hòa với Pháp”.

- Biện pháp thực hiện:

+ Ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946;

+ Tổ chức Hội nghị trù bị ở Đà Lạt tháng 4-1946;

+ Phái đoàn Quốc hội đi thăm thiện chí nước Pháp tháng 4-1946;

+ Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Pháp từ ngày 11-6 đến 18-9-1945;

+ Đàm phán chính thức Pháp – Việt tại Phôngtennơblô từ ngày 6-7 đến ngày 10-9-1946;

+ Ký Tạm ước 14-9-1946.

- Kết quả của việc hòa với Pháp:

+ Tranh được cùng một lúc đối đầu với nhiều kẻ thù.

+ Kéo dài thời gian hòa bình để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

+ Nêu cao thiện chí hòa bình.

*\* Ý nghĩa:*

- Ngăn chặn bước tiến của của đội quân xâm lược Pháp ở Nam Bộ, vạch trần và làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các kẻ thù; Củng cố, giữ vững và bảo vệ bộ máy chính quyền cách mạng từ Trung ương đến cơ sở và những thành quả của Cách mạng Tháng Tám; Tạo thêm thời gian hòa bình, hòa hoãn, tranh thủ xây dựng thực lực, chuẩn bị sẵn sàng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

- Sách lược ngoại giao của Đảng ra giai đoạn 1945-1946 đã để lại nhiều bài học quý báu trên lĩnh vực đấu tranh ngoại giao.

**Câu 15:Trình bày nội dung, ý nghĩa của đường lối kháng chiến chống Pháp?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

- Cuối năm 1946, thực dân Pháp chiếm lại Đông Dương.

*\* Nội dung đường lối kháng chiến:*

Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp được tập trung trong những văn kiện quan trọng của Đảng như: Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* (25-11-1945), *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946), tác phẩm *Kháng chiến nhất định thắng lợi* của đồng chí Trường Chinh (8-1947),...

+ Mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn.

+ Nội dung cơ bản của đường lối là kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính*.*

*\* Ý nghĩa:*

Đường lối kháng chiến của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, trở thành ngọn cờ dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

**Câu 16:Trình bày nội dung và ý nghĩa Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam (2-1951)?**

***Gợi ý trả lời:***

*Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam* được thông qua tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II (2-1951), với nội dung cơ bản như sau:

* Xác định tính chất của xã hội Việt Nam
* Xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam
* Xác định động lực của cách mạng Việt Nam
* Xác định triển vọng phát triển của cách mạng Việt Nam
* Đề ra 15 chính sách lớn của Đảng

*\* Ý nghĩa:*

Nội dung của Chính cương thể hiện một bước trưởng thành của Đảng về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu cấp bách của thực tiễn để đưa cách mạng đi đến thắng lợi hoàn toàn…

**Câu 17: Trình bày nội dung và ý nghĩa đường lối chiến lược chung được Đảng ta thông qua tại Đại hội lần thứ III (tháng 9-1960)?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Nội dung đường lối:*

Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IIIcủa Đảng họp tại Thủ đô Hà Nội đã hoàn chỉnh đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Cụ thể:

- Về đường lối chung của cách mạng Việt Nam

- Về mục tiêu chiến lược chung

- Về vị trí, vai trò, nhiệm vụ cụ thể của từng chiến lược cách mạng ở mỗi miền

- Về hòa bình thống nhất Tổ quốc

- Về triển vọng của cách mạng Việt Nam

- Về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc

*\* Ý nghĩa của đường lối:*

- Thể hiện tư tưởng chiến lược của Đảng là giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội đã tạo ra sức mạnh tổng hợp dân tộc ta đủ sức đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo trong của Đảng trong việc giải quyết những vấn đề không có tiền lệ trong lịch sử.

- Là cơ sở để toàn Đảng, toàn dân đoàn kết chặt chẽ thành một khối…

**Câu 18: Trình bày đường lối kháng chiến chống đế quốc Mỹ trong Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ 11 và lần thứ 12 năm 1965? Ý nghĩa của Nghị quyết trên?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

- Đế quốc Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh cục bộ, đồng thời, mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại đối với miền Bắc.

- Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và Hội nghị lần thứ 12 (12-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã phát động cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên phạm vi toàn quốc.

*\* Nội dung đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước:*

- Về quyết tâm chiến lược

- Về mục tiêu chiến lược

- Về phương châm chiến lược

- Về tư tưởng chỉ đạo đối với miền Nam

- Về tư tưởng chỉ đạo đối với miền Bắc

- Về mối quan hệ và nhiệm vụ cách mạng của hai miền.

*\* Ý nghĩa của Nghị quyết:*

- Nội dung đường lối nêu trên thể hiện giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Là cơ sở để Đảng lãnh đạo đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi tới thắng lợi cuối cùng.

**Câu 19:Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo miền Bắc chuyển hướng phát triển kinh tế, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội giai đoạn 1965-1975? Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn này?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

Từ ngày 5-8-1964, đế quốc Mỹ đã dùng không quân và hải quân đánh phá miền Bắc Việt Nam.

*\* Quá trình lãnh đạo của Đảng:*

- Trước tình hình đó, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 (3-1965) và lần thứ 12 (12-1965) của Đảng xác định chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc.

- Từ tháng 11-1968, Đảng đã lãnh đạo nhân dân miền Bắc thực hiện các kế hoạch ngắn hạn.

- Đảng lãnh đạo quân dân miền Bắc đã làm nên một trận “Điện Biên Phủ trên không”, đánh bại hoàn toàn cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Paris (27-1-1973).

- Cuối năm 1973, Trung ương Đảng đã đề ra kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong hai năm 1974-1975.

*\* Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng:*

- Đảng đã kịp thời xác định chủ trương chuyển hướng và nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân miền Bắc đã đạt được nhiều thành tựu rất đáng tự hào về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, giá dục, xã hội, đời sống,…

- Tuy nhiên, nền kinh tế miền Bắc còn bộc lộ những hạn chế. Do về chủ quan, Đảng và Nhà nước đã mắc một số sai lầm, bắt nguồn từ nhận thức đơn giản, duy ý chí, chưa nắm đúng quy luật vận động đi lên chủ nghĩa xã hội từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến, nền sản xuất nhỏ mang tính tự cung tự cấp...

**Câu 20:Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1965-1968)? Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn này?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

Vào đầu mùa khô 1965-1966, đế quốc Mỹ ồ ạt đem quân vào miền Nam, mở cuộc phản công chiến lược lần thứ nhất. Với mục tiêu “tìm diệt” quân giải phóng, giành lại quyền chủ động chiến trường, “bình định” các vùng nông thôn đồng bằng quan trọng.

*\* Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của Đảng:*

- Ngày 25-3-1965, Hội nghị Trung ương lần thứ 11 nêu rõ: “ra sức tranh thủ thời cơ, tập trung lực lượng của cả nước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng đối phó và quyết thắng cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam nếu địch gây ra”.

- Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11, Đảng hạ quyết tâm đánh thắng Mỹ ngay từ trận đầu: ở Núi Thành (5-1965), Vạn Tường (8-1965), Plâyme (11-1965). Đẩy mạnh chiến tranh du kích; xây dựng các vành đai diệt Mỹ. Chủ trương: cứ đánh Mỹ sẽ tìm ra cách đánh thắng Mỹ.

- Đảng chỉ đạo đánh thắng 2 cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967.

- Ngày 28-1-1967, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 13, quyết định mở mặt trận ngoại giao nhằm tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp để đánh Mỹ.

- Tháng 12-1967, Bộ Chính trị ra nghị quyết, chuyển cuộc chiến tranh cách mạng miền Nam sang thời kỳ tiến lên giành thắng lợi quyết định.

- Đảng chỉ đạo tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1968.

*\* Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng:*

- Đảng đã sớm dự kiến xu hướng phát triển của chiến tranh, xác định đúng quyết tâm đánh Mỹ trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

- Kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự, giữa tiến công và phản công. Đã chọn đúng hướng tiến công, sáng tạo cách đánh mới, tạo ra bước ngoặt quyết định của cuộc chiến tranh, đánh dấu sự thất bại của chiến lược chiến tranh cục bộ của Mỹ...

- Bên cạnh đó, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo các hoạt động quân sự năm 1968, chúng ta đã phạm phải sai lầm trong việc đánh giá tình hình, đề ra yêu cầu chưa sát thực tế, gây nhiều khó khăn và tổn thất cho cách mạng miền Nam.

**Câu 21:Trình bày quá trình Đảng lãnh đạo quân dân miền Nam đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc giai đoạn 1969-1975? Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng trong giai đoạn này?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Hoàn cảnh lịch sử:*

Từ đầu năm 1969, Tổng thống Mỹ Níchxơn đã đề rachiến lược *“Việt Nam hóa chiến tranh”,* nhằm “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam” để duy trì chủ nghĩa thực dân mới của­­­­ Mỹ ở miền Nam.

*\* Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo kháng chiến của Đảng:*

- Hội nghị lần thứ 18 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (1-1970) và Hội nghị Bộ Chính trị (6-1970) đã đề ra chủ trương chuyển hướng tấn công, lấy nông thôn làm hướng chính, đẩy lùi chương trình “bình định” của địch.

- Phối hợp với quân và dân Campuchia đánh bại cuộc hành quân của 10 vạn quân Mỹ và giải phóng được vùng Đông-Bắc Campuchia.

- Phối hợp với quân và dân Lào đánh bại cuộc hành quân quy mô lớn “Lam Sơn 719” của Mỹ-Ngụy đánh vào Đường 9-Nam Lào.

- Mở cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972.

- Đẩy mạnh cuộc chiến tranh ngoại giao kết hợp với quân sự, đi đến ký kết Hiệp định Pari vào ngày 27-1-1973.

- Tháng 7-1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 (khóa III) đã nêu rõ con đường cách mạng của nhân dân miền Nam là con đường bạo lực cách mạng. Tư tưởng chỉ đạo của Đảng là tích cực phản công, chuẩn bị tiến lên hoàn toàn giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

- Từ tháng 10-1973, Trung ương Đảng đã chỉ đạo thành lập các quân đoàn chủ lực.

- Hội nghị Bộ chính trị đợt 1 (từ ngày 30-9 đến ngày 8-19-1974) và đợt 2 (từ ngày 8-12-1974 đến ngày 7-1-1975) đã bàn về chủ trương giải phóng hoàn toàn miền Nam. Bộ Chính trị đề ra quyết tâm chiến lược giải phóng miền Nam với kế hoạch hai năm 1975-1976 và dự kiến nếu thời cơ đến, thì lập tức giải phóng miền Nam trong năm 1975.

- Đảng chỉ đạo mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mở đầu bằng chiến dịch Tây Nguyên, tiến công giải phóng Buôn Ma Thuột (10-3-1975). Mở chiến dịch giải phóng Huế (26-3-1975) và chiến dịch giải phóng Đà Nẵng (29-3-1975). Sau khi tạo thế và lực, Đảng ta chủ động chỉ đạo chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn-Gia Định (26-4-1975).

*\* Đánh giá sự chỉ đạo của Đảng:*

* Đảng ta đã đề ra đường lối, phương pháp cách mạng độc lập, tự chủ, khoa học và sáng tạo.
* Đảng luôn trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, kiên định lập trường và quyết tâm đánh đế quốc Mỹ xâm lược vì mục tiêu độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.
* Đảng ta đã đánh giá đúng sức mạnh kẻ thù và khả năng của ta.
* Đề ra nhiều quyết định xuất sắc về mặt chiến lược, nhất là ở những thời điểm mang tính bước ngoặt của cuộc kháng chiến.

**CHƯƠNG 3**

**Câu 22: Trình bày quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau ngày 30-04-1975?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Quá trình thống nhất đất nước về mặt nhà nước sau ngày 30-4-1975*

- Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III (8-1975) chủ trương: hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

- Từ ngày 15 đến ngày 21-11-1975, Hội nghị Hiệp thương chính trị của hai đoàn đại biểu Bắc, Nam đã họp tại Sài Gòn.

- Ngày 3-1-1976, Bộ Chính trị Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 228-CT/TW nêu rõ tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử và giao trách nhiệm cho các cấp ủy lãnh đạo cuộc bầu cử.

- Ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành.

- Từ ngày 24-6 đến ngày 3-7-1976, kỳ họp thứ nhất của Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại Thủ đô Hà Nội. Sự kiện này đã hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước.

*\* Ý nghĩa:*

- Là cơ sở để thống nhất trên các lĩnh vực khác, nhanh chóng tạo ra sức mạnh toàn diện của đất nước.

- Là điều kiện tiên quyết để đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

- Thể hiện tư duy chính trị nhạy bén của Đảng trong thực hiện bước chuyển giai đoạn cách mạng ở nước ta.

**Câu 23:** **Trình bày nội dung cơ bản, ý nghĩa và hạn chế của Đại hội IV của Đảng (12-1976)?**

Đại hội lần thứ IV của Đảng họp từ ngày 14 đến ngày 20-12-1976, tại Hà Nội.

*\* Nội dung cơ bản của Đại hội IV*

- Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch 5 năm (1976-1980), Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng.

- Đại hội đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; sửa đổi *Điều lệ Đảng*; bầu Ban Chấp hành Trung ương và bầu đồng chí Lê Duẩn làm Tổng Bí thư.

- Đại hội nêu ba đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam.

*­*- Đại hội xác định đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới của nước ta với 4 đặc trưng cơ bản.

- Đại hội xác định đường lối xây dựng, phát triển kinh tế.

- Đại hội xác định phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa (1976-1980).

*\* Ý nghĩa:*

Đại hội lần thứ IV của Đảng là đại hội toàn thắng của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, khẳng định và xác định đường lối đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

*\* Hạn chế:*

- Chưa phát hiện những khuyết tật của của mô hình chủ nghĩa xã hội đã bộc lộ rõ sau chiến tranh.

- Đưa ra nhiều chủ trương nóng vội, chủ quan duy ý chí.

**Câu 24:** **Trình bày những quan điểm mới được đề ra tại Đại hội V của Đảng (3-1982). Nêu ý nghĩa và hạn chế của Đại hội?**

Đại hội V của Đảng họp tại Hà Nội, từ ngày 27 đến ngày 31-03-1982.

*\* Những quan điểm mới được đề ra tại Đại hội V của Đảng*

- Đại hội khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và xác định các nhiệm vụ của chặng đườngtrước mắt.

- Đại hội xác định hai nhiệm vụ chiến lược, có quan hệ mật thiết với nhau của cách mạng Việt Nam.

- Đại hội nêu các nội dung, bước đi, cách thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường đầu tiên.

*\* Ý nghĩa:*

Đại hội V đã có những bước phát triển nhận thức mới, tìm tòi đổi mới trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là về mặt kinh tế.

*\* Hạn chế:*

- Đại hội chưa thấy hết sự cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần, chưa xác định những quan điểm kết hợp kế hoạch với thị trường, về công tác quản lý lưu thông, phân phối.

- Đại hội vẫn tiếp tục chủ trương hoàn thành về cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam trong vòng 5 năm.

- Đại hội vẫn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp nặng một cách tràn lan; không dứt khoát dành thêm vốn và vật tư cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng.

**Câu 25: Trình bày ba bước đột phá kinh tế của Đảng thời kỳ trước đổi mới.**

***Gợi ý trả lời:***

*- Bước đột phá đầu tiên* đổi mới kinh tế của Đảng là tại Hội nghị Trung ương 6 (8-1979) với chủ trương khắc phục những khuyết điểm, sai lầm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo xã hội chủ nghĩa, phá bỏ những rào cản để cho “sản xuất bung ra”. Theo đó, nhiều chủ trương mới đã được ban hành như Quyết định (10-1979), Chỉ thị số 100-CT/TW (1-1981), Quyết định số 25-CP và Quyết định số 26-CP (1981).

*- Bước đột phá thứ hai* là tại là Hội nghị Trung ương 8 khóa V (6-1985), Trung ương chủ trương xóa quan liêu bao cấp trong giá và lương là yêu cầu hết sức cấp bách, là khâu đột phá có tính quyết định để chuyển hẳn nền kinh tế sang hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa.

*- Bước đột phá thứ ba về đổi mới kinh tế* là “Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế” tại Hội nghị Bộ Chính trị khóa V (8-1986). Nội dung đổi mới có tính đột phá là vềcơ cấu sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa và cơ chế quản lý kinh tế. Đây là bước quyết định cho sự ra đời của đường lối đổi mới của Đảng.

**Câu 26: Trình bày những chủ trương đổi mới được đề ra tại Đại hội VI của Đảng (12-1986). Ý nghĩa của Đại hội VI?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Những chủ trương đổi mới được thông qua tại Đại hội VI (12-1986)*

- Đại hội VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội, từ ngày 15 đến ngày 18-12-1986. Đại hội đề ra chủ trương đổi mới ở một số lĩnh vực cơ bản sau:

+ Về kinh tế:

* Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế.
* Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường.
* Xác định nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên, trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.
* Xác định năm phương hướng lớn phát triển kinh tế.

+ Về chính sách xã hội:xác định bốn nhóm chính sách xã hội.

+ Về quốc phòng và an ninh: đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc.

+ Về nhiệm vụ đối ngoại:tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc, tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

+ Về xây dựng Đảng: Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng.

*\* Ý nghĩa:*

Đại hội VI của Đảng là Đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Các Văn kiện của Đại hội mang tính chất khoa học và cách mạng, tạo bước ngoặt cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

**Câu 27: Trình bày sáu đặc trưng cơ bản xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* được thông qua tại Đại hội VII (6-1991)?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Sáu đặc trưng cơ bản xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII (6-1991)*

Đại hội lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội, từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991. Đại hội VII đã thông qua văn kiện quan trọng là “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”.

- Cương lĩnh nêu rõ xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội có 6 đặc trưng cơ bản:

(1) Do nhân dân lao động làm chủ.

(2) Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.

(3) Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

(4) Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.

(5) Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.

(6) Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

**Câu 28: Trình bày nội dung cơ bản và ý nghĩa lịch sử của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (gọi tắt là Cương lĩnh năm 1991) được thông qua tại Đại hội VII (6-1991)?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Nội dung cơ bản của Cương lĩnh năm 1991:*

- Cương lĩnh tổng kết 60 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam, chỉ ra những thành công, khuyết điểm, sai lầm và nêu ra 5 bài học lớn.

- Cương lĩnh nêu rõ 6 đặc trưng cơ bản xã hội xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Cương lĩnh nêu ra 7 phương hướng lớn xây dựng chủ nghĩa xã hội.

- Cương lĩnh chỉ rõ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường với những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng-an ninh, đối ngoại.

- Cương lĩnh nêu rõ quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị.

*\* Ý nghĩa:*

Cương lĩnh năm 1991 đã giải đáp đúng đắn vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặt nền tảng đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng với hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển.

**Câu 29: Trình bày những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định tại Đại hội IX của Đảng (4-2001)? Ý nghĩa của Đại hội IX?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội*

Đại hội IX của Đảng đã họp tại Hà Nội, từ ngày 19 đến ngày 22-4-2001. Văn kiện của Đại hội IX nổi bật với những nhận thức mới về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta:

- Khẳng định xây dựng chủ nghĩa xã hội phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ.

- Xác định nội dung đấu tranh giai cấp và động lực chủ yếu để phát triển đất nước.

- Chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Chủ trương xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội

- Chủ trương mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế.

*\*Ý nghĩa:*

Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đánh dấu bước trưởng thành về nhận thức vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phát triển và cụ thể hóa Cương lĩnh chính trị năm 1991 của Đảng trong những năm đầu của thế kỷ XXI.

**Câu 30: Trình bày các quan điểm chỉ đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại Hội nghị Trung ương 7, khóa X (7-2008)?**

***Gợi ý trả lời:***

Hội nghị Trung ương 7 đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (25-7-2008).

*\* Quan điểm chỉ đạo của Trung ương:*

- Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước; là lực lượng xung kích trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thanh niên được đặt ở vị trí trung tâm trong chiến lược bồi dưỡng, phát huy nhân tố và nguồn lực con người.

- Chăm lo, phát triển, thanh niên vừa là mục tiêu, vừa là động lực bảo đảm cho sự ổn định và phát triển vững bền của đất nước.

- Chăm lo, bồi dưỡng, giáo dục thanh niên thành lớp người “vừa hồng, vừa chuyên” theo tư tưởng Hồ Chí Minh là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quan trọng của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình, nhà trường và xã hội.

**Câu 31: Trình bày những điểm bổ sung, phát triển chủ yếu của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) so với Cương lĩnh năm 1991.**

***Gợi ý trả lời:***

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011, có kết cấu bốn phần cơ bản như Cương lĩnh năm 1991, song có bổ sung, phát triển ở một số điểm chủ yếu sau:

- Quá trình cách mạng Việt Nam và những bài học kinh nghiệm.

- Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

+ Cương lĩnh năm 2011 có bổ sung hai đặc trưng: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, “có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Các đặc trưng khác diễn đạt mới, rõ hơn.

+ Về mục tiêu của chặng đường sắp tới: đến giữa thế kỷ XXI toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

+ Cương lĩnh năm 2011 đã xác định tám phương hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

+ Cương lĩnh năm 2011 xác định tám mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết tốt.

- Cương lĩnh đưa ra những định hướng lớn về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

- Hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng.

+ Cương lĩnh bổ sung cách diễn đạt bản chất của Đảng.

+ Cương lĩnh bổ sung, làm rõ phương thức lãnh đạo của Đảng

**Câu 32: Trình bày các quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tại Hội nghị Trung ương 8, khóa XI (5-2014)?**

***Gợi ý trả lời:***

Hội nghị Trung ương 9 (5-2014) đã chủ trương tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

*\* Quan điểm chỉ đạo của Trung ương:*

- Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước.

- Văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội.

- Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

- Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa.

- Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

- Xây dựng đồng bộ môi trường văn hóa, chú trọng vai trò của gia đình, cộng đồng; phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa và xây dựng con người mới.

- Xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân là chủ thể sáng tạo, đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng.

**Câu 33:** **Trình bày các quan điểm chỉ đạo của Đảng nhằm đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, được thông qua tại Hội nghị Trung ương 8, khóa XI (11-2013)?**

***Gợi ý trả lời:***

Hội nghị Trung ương 8 (11-2013) đã ra Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

*\* Quan điểm chỉ đạo của Trung ương:*

- Coi giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở giáo dục-đào tạo và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học.

- Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học và công nghệ.

- Đổi mới hệ thống giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, liên thông giữa các bậc học, trình độ và giữa các phương thức giáo dục, đào tạo. Thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa giáo dục và đào tạo.

- Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa và bản sắc dân tộc.

**Câu 34: Trình bày các quan điểm chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, được thông qua tại Hội nghị Trung ương 9, khóa XII (10-2018)?**

***Gợi ý trả lời:***

- Thống nhất tư tưởng, nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của biển đối với sự nghiệp xây dựng và bảo về Tổ quốc.

- Biển là bộ phận cấu thành chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, là không gian sinh tồn, cửa ngõ giao lưu quốc tế, gắn bó mật thiết với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, giàu từ biển, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh và an toàn.

- Phát triển bền vững kinh tế biển gắn liền với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, tăng cường đối ngoại, hợp tác quốc tế về biển, góp phần duy trì môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển.

- Phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là quyền và nghĩa vụ của mọi tổ chức, doanh nghiệp và mọi người dân Việt Nam.

**KẾT LUẬN**

**Câu 35: Phân tích bài học “Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Cơ sở lý luận:*

Quan điểm chủ nghĩa Mác- Lênin và Hồ Chí Minh: Muốn đi tới thắng lợi triệt để phải đi theo con đường cách mạng vô sản, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

*\* Cơ sở thực tiễn:*

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là mục tiêu chiến lược xuyên suốt quá trình cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay.

*\* Nội dung của bài học:*

- Mục tiêu độc lập dân tộc gắn chặt với chủ nghĩa xã hội của Đảng và nhân dân ta là một tất yếu khách quan; hoàn toàn phù hợp với sự vận động của cách mạng Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

- Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc.

- Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau trong tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước.

- Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chỉ có đi theo con đường này mới có nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân, mới đảm bảo được độc lập dân tộc thực sự, giữ gìn được bản sắc văn hóa dân tộc, khai thác được tiềm năng, thế mạnh của đất nước để hội nhập quốc tế một cách có hiệu quả…

**Câu 36: Phân tích bài học “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Cơ sở lý luận:*

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin: Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhân dân là người làm nên lịch sử.

- Quan điểm của Hồ Chí Minh về: Cách mạng muốn thành công thì phải lấy dân chúng làm gốc; Cách mạng thành công thì *quyền giao cho dân chúng số nhiều.* Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Khi Đảng nắm chính quyền, thì chính quyền đó là để gánh việc chung cho dân chứ không phải để cai trị dân;

*\* Cơ sở thực tiễn:*

- Thực tiễn cách mạng Việt Nam cho thấy, chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám 1945, hai cuộc kháng chiến và công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Ngoài lợi ích của dân tộc, giai cấp và nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác, từ khi thành lập (1930), Đảng đã xác định luôn luôn gắn bó với nhân dân, từng trải đấu tranh mà trưởng thành.

*\* Nội dung bài học:*

- Trong điều kiện Đảng cầm quyền, phải phòng ngừa nguy cơ sai lầm về đường lối, nguy cơ xa rời quần chúng nhân dân và cả nguy cơ suy thoái của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

- Ở mọi thời kỳ cách mạng, nhất là trong điều kiện hiện nay, Đảng đặc biệt chú trọng công tác vận động quần chúng nhân dân.

- Trong công cuộc đổi mới, cùng với bài học *lấy dân làm gốc,* Đảng chú trọng thực hiện phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Đảng và các cơ quan nhà nước các cấp phải thật sự hiểu dân, tin dân, gần dân, bàn bạc với dân và thật sự vì dân.

**Câu 37: Phân tích bài học “Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế”?**

***Gợi ý trả lời:***

*\* Cơ sở lý luận:*

- Quan điểm của chủ nghĩa Mác–Lênin coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và tư tưởng đoàn kết giai cấp vô sản toàn thế giới: “Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại”, “Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức, đoàn kết lại”.

- Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và giá trị truyền thống đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

*\* Cơ sở thực tiễn:*

Nhờ sức mạnh đoàn kết dân tộc đã làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám và các cuộc kháng chiến cứu nước, tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế, thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

\**Nội dung của bài học:*

- Chiến lược đại đoàn kết dân tộc là lấy mục tiêu chung của lợi ích quốc gia, dân tộc làm điểm tương đồng, tôn trọng lợi ích của các tầng lớp, giai cấp không trái với lợi ích chung.

- Khép lại quá khứ, hướng tới tương lai.

- Đoàn kết dân tộc, nhân dân luôn gắn liền với phát huy và hoàn thiện dân chủ xã hội chủ nghĩa.

- Tăng cường xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội thực hiện tốt nhất đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo,…